**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số: 73 /2018/QĐ-UBND *Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 12 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16 tháng 05 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 330/TTr-STNMT ngày 19 tháng 10 năm 2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01tháng 01 năm 2019.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:*** **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

- Như Điều 4; **KT.CHỦ TỊCH**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường; **PHÓ CHỦ TỊCH**

- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;

- TVTU, TT HĐND tỉnh;

- CT, các PCT UBND tỉnh;

- Văn phòng UBND tỉnh;

- Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;

- Công báo tỉnh;

- Các PCVP và CV; **Nguyễn Văn Phương**

- Lưu: VT, TN.

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ**

**Thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật**

**sau sử dụng trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:73 /2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12*

 *năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Chương I**

 **QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc sử dụng, thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh.

**Chương II**

**THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ BAO GÓI THUỐC**

**BẢO VỆ THỰC VẬT SAU SỬ DỤNG**

**Điều 3. Thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng**

1. Các loại bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phải được thu gom, xử lý riêng với chất thải thông thường.

2. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phải được thu gom về các bể chứa.

**Điều 4. Yêu cầu bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng**

1. Đặt tại các vị trí thích hợp, dễ nhận biết ven đường, trục giao thông nội đồng, bờ ruộng lớn; không bị ngập lụt, gần điểm pha chế thuốc trước khi đem đi phun rải để thuận tiện cho việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; không làm ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt, khu dân cư, giao thông và mỹ quan nông thôn.

2. Làm bằng vật liệu bền chắc, có khả năng chống ăn mòn, không bị rò rỉ, không phản ứng hóa học với chất thải chứa bên trong; có khả năng chống thấm, không thẩm thấu chất thải ra bên ngoài; đảm bảo không bị gió, nước làm xê dịch;

3. Có hình ống hoặc hình khối chữ nhật phù hợp với địa điểm đặt bể chứa, thuận tiện cho việc di chuyển. Dung tích bể chứa khoảng 0,5 - 01 m3, có nắp đậy kín. Nắp bể chắc chắn, không bị gió, mưa làm xê dịch và rộng hơn thành bể tối thiểu 05 cm để tránh nước mưa chảy vào; bên thành đứng của bể chứa có ô cửa nhỏ gần nắp đậy có thể đóng mở dễ dàng; bể có chiều cao thích hợp để phòng ngừa nước lũ tràn vào bên trong;

4. Bên ngoài bể chứa có ghi dòng chữ “Bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng” và biểu tượng cảnh báo nguy hiểm theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707:2009 về Chất thải nguy hại-Dấu hiệu cảnh báo.

5. Tùy thuộc vào đặc điểm cây trồng và mức độ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, số lượng bể chứa phải đảm bảo chứa đựng hết bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trong vùng đất canh tác. Nhưng tối thiểu phải có 01 bể chứa trên diện tích 03 ha đất canh tác cây trồng hàng năm hoặc 10 ha đất canh tác cây trồng lâu năm có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Trong trường hợp cần thiết, có thể xây dựng khu vực lưu chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật từ các bể chứa để vận chuyển đi xử lý.

**Điều 5. Yêu cầu khu vực lưu chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng**

1. Bố trí tại địa điểm xa khu dân cư, nguồn nước, chợ, bệnh viện, trường học. Khu vực lưu chứa phải kín, không bị khuếch tán mùi ra bên ngoài, có độ cao nền đảm bảo không bị ngập lụt, thiết kế tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu chứa bằng vật liệu không cháy, có biện pháp hoặc thiết kế hạn chế gió trực tiếp vào bên trong, có rãnh thu chất lỏng về một hố ga thấp hơn sàn để đảm bảo không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi vệ sinh, chữa cháy hoặc sự cố rò rỉ. Mặt sàn, hố ga trong khu vực lưu chứa được làm bằng vật liệu chống thấm.

2. Bên ngoài khu vực lưu chứa có ghi dòng chữ *“Khu vực lưu chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng (tên địa phương)”* và biểu tượng cảnh báo nguy hiểm theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707: 2009 về Chất thải nguy hại-Dấu hiệu cảnh báo.

3. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại khu vực lưu chứa được đóng gói cẩn thận trong bao bì chuyên dụng có khả năng chịu được va chạm, chống được sự ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hóa học với thuốc bảo vệ thực vật chứa bên trong, có khả năng chống thấm hoặc thẩm thấu, rò rỉ; phải được xếp cách tường bao quanh của khu vực lưu chứa ít nhất 50 cm, không cao quá 300 cm, có lối đi chính thẳng hàng và rộng ít nhất 150 cm;

4. Đảm bảo không để rơi vãi, phát tán bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trong quá trình tập kết từ các bể chứa đến khu vực lưu chứa.

**Điều 6. Xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng**

1. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng lưu chứa ở bể chứa hoặc khu vực lưu chứa phải được chuyển đi xử lý trong vòng 12 tháng.

2. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng ở bể chứa hoặc khu vực lưu chứa phải được chuyển giao cho đơn vị có chức năng, năng lực phù hợp để xử lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

Điều 7. Trách nhiệm người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật

1. Sau khi pha chế, phun rải thuốc bảo vệ thực vật phải thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để vào bể chứa.

2. Để riêng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng với rác thải sinh hoạt và rác vệ sinh đồng ruộng.

3. Không sử dụng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng vào các mục đích khác.

4. Không tự ý đốt hoặc đem chôn bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

**Chương III**

 **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 8. Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Tổ chức kiểm tra công tác thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh.

2. Tổng hợp, báo cáo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng hàng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 28 tháng 02 của năm tiếp theo.

**Điều 9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

 Tổ chức, tuyên truyền, hướng dẫn công tác thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh.

**Điều 10. Sở Tài chính**

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại địa phương;

**Điều 11. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Tổ chức, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn; quản lý việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn.

2. Quản lý hoạt động chuyển giao bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng của Ủy ban nhân dân cấp xã với đơn vị có chức năng, năng lực phù hợp theo quy định về quản lý chất thải nguy hại để vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

3. Kiểm tra, hướng dẫn việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định của pháp luật.

4. Tổng hợp, báo cáo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn quản lý hàng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quy định địa điểm đặt bể chứa, triển khai xây dựng bể chứa bảo đảm yêu cầu theo quy định Điều 4 của Quy chế này.

2. Quy định địa điểm đặt khu vực lưu chứa (nếu có), triển khai xây dựng khu vực lưu chứa theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

3. Tuyên truyền, hướng dẫn người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn thu gom bao gói vào bể chứa và thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan; quản lý các bể chứa, khu vực lưu chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn.

4. Giao cho thôn hoặc đội, tổ thu gom rác thải của xã quản lý bể chứa, khu vực lưu chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo thực tế từng địa phương. Đơn vị quản lý bể chứa, khu vực lưu chứa trực tiếp thu gom, hoặc ký hợp đồng hoặc huy động sự hỗ trợ của tổ chức, cá nhân thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng từ bể chứa đến khu vực lưu chứa và bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng không để đúng nơi quy định trên địa bàn quản lý. Đơn vị quản lý bể chứa, khu vực lưu chứa ký hợp đồng với đơn vị có chức năng, năng lực phù hợp để xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và đứng tên đăng ký Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại hoặc báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ; kê khai chứng từ và chuyển giao bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

5. Kiểm tra, hướng dẫn việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định của pháp luật.

6. Tổng hợp, báo cáo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn quản lý hàng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT.CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**